SỞ TƯ PHÁP QUẢNG TRỊ
TRUNG TÂM DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
Số: 3462/QĐ-ĐGTS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 12 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế cuộc đấu giá

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN QUẢNG TRỊ

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 1800/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 2617/QĐ-ĐGTS ngày 25/8/2026 của Giám đốc Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị về Phân công nhiệm vụ, quyền hạn của Lãnh đạo, Đấu giá viên, Chuyên viên, kế toán và nhân viên giúp việc đấu giá tài sản Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 217/HĐ-QSDĐ ngày 12/10/2026 giữa Phòng Kinh tế xã Ninh Châu với Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ các Văn bản pháp luật hiện hành có liên quan;

Xét đề nghị của bộ phận nghiệp vụ đấu giá.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế cuộc đấu giá: Đấu giá cho thuê đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích tại xã Ninh Châu. Vị trí: Quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích được đưa ra đấu giá cho thuê tại xã Ninh Châu là: khu vực Duy Ninh (cũ), cụ thể: Các thửa đất đấu giá

cho thuê sử dụng vào mục đích công ích tại xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị thuộc thôn Tả Phan, Duy Ninh, Hiển Vinh, Hiển Lộc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận nghiệp vụ, hành chính, các tổ chức, cá nhân có liên quan và những người tham gia đấu giá có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cổng đấu giá tài sản quốc gia;
- Phòng Kinh tế xã Ninh Châu;
- Niêm yết tại trụ sở UBND xã Ninh Châu;
- Niêm yết tại trụ sở Trung tâm DVĐG tài sản;
- Niêm yết tại trụ sở Phòng Kinh tế xã Ninh Châu;
- Niêm yết tại Nhà văn hóa thôn Hiển Lộc;
- Lãnh đạo, Đấu giá viên TT;
- Người tham gia đấu giá;
- Lưu: VT, HSĐG.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ TƯ PHÁP TỈNH QUẢNG TRỊ
TRUNG TÂM DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Nguyễn Thị Thanh Minh

SỞ TƯ PHÁP QUẢNG TRỊ
TRUNG TÂM DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ CUỘC ĐẤU GIÁ

(Kèm theo Quyết định số 3462/QĐ-ĐGTS ngày 12/10/2026 của Giám đốc Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Trị)

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định về trình tự, thủ tục đấu giá tài sản là: Đấu giá cho thuê đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích tại xã Ninh Châu. Vị trí: Quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích được đưa ra đấu giá cho thuê tại xã Ninh Châu là: khu vực Duy Ninh (cũ), cụ thể: Các thửa đất đấu giá cho thuê sử dụng vào mục đích công ích tại xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị thuộc thôn Tả Phan, Duy Ninh, Hiển Vinh, Hiển Lộc.

Điều 2. Thông tin về tài sản đấu giá

1. Tài sản đấu giá: Đấu giá cho thuê đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích tại xã Ninh Châu. Vị trí: Quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích được đưa ra đấu giá cho thuê tại xã Ninh Châu là: khu vực Duy Ninh (cũ), cụ thể: Các thửa đất đấu giá cho thuê sử dụng vào mục đích công ích tại xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị thuộc thôn Tả Phan, Duy Ninh, Hiển Vinh, Hiển Lộc.

- Loại đất: Loại đất đưa ra đấu giá cho thuê là đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích do UBND xã quản lý.

- Tài sản gắn liền với đất: Đất nông nghiệp đã kết thúc chu kỳ cho thuê đất từ năm 2021 đến năm 2026. Người thuê cũ đã thu hoạch xong hoa màu vụ Hè Thu năm 2026, trả lại đất cho UBND xã do đã hết hạn thuê đất để tổ chức đấu giá.

- Hình thức cho thuê đất: Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hằng năm và giá khởi điểm được xác định theo bảng giá đất hằng năm.

- Thời hạn cho thuê sử dụng đất: **10 năm** *(mười năm)*, kể từ ngày ban hành Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá thuê quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 3 Điều 179 Luật Đất đai 2024.

- Giá khởi điểm: Giá khởi điểm đưa ra đấu giá của từng tài sản (gói tài sản) tính theo giá khởi điểm 10 năm.

- Phương thức bán tài sản: Bán riêng lẽ từng gói tài sản.

- Trách nhiệm của người thuê đất trong thời gian sử dụng đất thuê:

Người thuê đất phải sử dụng đúng mục đích được giao, không làm thay đổi tầng đất mặt, không chuyển mục đích sử dụng đất; không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; không được chuyển nhượng quyền thuê; không được cho thuê lại; không được thế chấp, cầm cố quyền thuê đất; không được xây dựng công trình

kiên cố trên đất thuê. Khi Nhà nước hoặc địa phương có quyết định thu hồi đất để thực hiện các công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, người thuê phải trả lại đất và được giải quyết quyền lợi theo hợp đồng và quy định pháp luật.

Người thuê đất phải chấp hành mọi nội quy, quy trình sản xuất của xã, thôn và HTX tại vị trí được thuê đất; tham gia vào các hoạt động dịch vụ sản xuất nông nghiệp tại địa phương.

Người đăng ký tham gia đấu giá phải chấp nhận tình trạng cơ sở hạ tầng hiện có.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

2. Nguồn gốc và tình trạng pháp lý của tài sản:

- Quyết định số 1421/QĐ-UBND ngày 22/8/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ninh Châu về việc phê duyệt Phương án đấu giá cho thuê đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích trên địa bàn xã Ninh Châu.

- Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 22/8/2026 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã Ninh Châu về việc phê duyệt Giá khởi điểm để đấu giá cho thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích trên địa bàn xã Ninh Châu.

- Quyết định số 1428/QĐ-UBND ngày 24/8/2026 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã Ninh Châu về việc Đấu giá cho thuê đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích trên địa bàn xã Ninh Châu.

Điều 3. Tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá

1. Tiền đặt trước:

a) Mức thu: Nộp 20% tổng giá khởi điểm của thời hạn thuê đất (10 năm) đối với từng tài sản (Gói tài sản đăng ký).

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

b) Phương thức thu tiền đặt trước: Người tham gia đấu giá nộp tiền vào tài khoản của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Trị, số tài khoản: 1057366666 mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Bình.

Hướng dẫn nội dung nộp tiền: "Họ và tên người đăng ký tham gia đấu giá" nộp tiền đặt trước đấu giá đất công ích xã Ninh Châu (khu vực Duy Ninh cũ).

c) Trường hợp trúng đấu giá thì khoản tiền đặt trước được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ mua tài sản đấu giá sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Việc xử lý tiền đặt cọc thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Người tham gia đấu giá có quyền từ chối tham gia đấu giá và nhận lại tiền đặt trước trong trường hợp có thay đổi về giá khởi điểm, số lượng, chất lượng tài

sản, thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá, hình thức đấu giá, phương thức đấu giá đã niêm yết, thông báo công khai.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Trị có trách nhiệm trả lại khoản tiền đặt trước và thanh toán tiền lãi (nếu có) cho người tham gia đấu giá từ chối tham gia đấu giá quy định tại khoản 3 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản, người tham gia đấu giá đã nộp tiền đặt trước nhưng không đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá theo thông báo của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Trị hoặc người tham gia đấu giá không trúng đấu giá, trừ trường hợp người tham gia đấu giá không được nhận lại tiền đặt trước quy định tại khoản 6 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản.

2. Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá:

a) Mức thu: Có phụ lục chi tiết kèm theo.

b) Phương thức thu tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá: Người tham gia đấu giá nộp trực tiếp cho Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Trị.

Điều 4. Đối tượng, điều kiện, cách thức, hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá và những người không được đăng ký tham gia đấu giá

1. Đối tượng được tham gia đấu giá:

Cá nhân tại địa phương có nhu cầu thuê đất để sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản thuộc quỹ đất công ích của xã theo quy định tại khoản 3 Điều 179 Luật Đất đai năm 2024 và thuộc đối tượng Nhà nước cho thuê đất theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 120 Luật Đất đai 2024. Chấp hành tốt các quy định pháp luật về Đất đai và phương án đấu giá.

2. Điều kiện tham gia đấu giá:

- Thuộc đối tượng được thuê đất theo quy định.

- Có Phiếu đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Trị; cam kết sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch khi trúng đấu giá, hoàn thiện đầy đủ các thủ tục về hồ sơ và nộp tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá trong thời hạn quy định; bảo đảm đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

- Phải có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.

- Không thuộc các đối tượng không được đăng ký tham gia đấu giá theo quy định của pháp luật.

3. Cách thức đăng ký tham giá đấu giá: Cá nhân tại địa phương có nhu thuê đất để sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản thuộc quỹ đất công ích của xã theo quy định tại khoản 3 Điều 179 Luật Đất đai năm 2024 và thuộc đối tượng Nhà nước cho thuê đất theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 120 Luật Đất đai

2024 trực tiếp nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ cho Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Trị trong thời hạn thông báo.

4. Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá gồm có:

- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Trị.

- Căn cước công dân hoặc căn cước (còn thời hạn sử dụng) của người đăng ký tham gia đấu giá. Trường hợp CCCD/CC chưa cập nhật địa chỉ hành chính mới (sau khi sáp nhập) thì người tham gia đầu giá phải in Căn cước điện tử (trên app VneID) để nộp cùng hồ sơ đấu giá.

- Chứng từ nộp tiền đặt trước, chứng từ nộp tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá.

- Giấy ủy quyền (nếu có).

Trường hợp ủy quyền cho người khác đăng ký tham gia đấu giá và làm các thủ tục liên quan: Phải có văn bản uỷ quyền có chứng nhận hợp lệ kèm theo bản sao giấy tờ tuỳ thân của người được uỷ quyền. Không được nhận ủy quyền tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá khác đối với tài sản mà mình cũng là người tham gia đấu giá tài sản đó; không được nhận ủy quyền tham gia đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản.

5. Những người sau đây không được đăng ký tham gia đấu giá:

- Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;

- Người làm việc trong tổ chức đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành phiên đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản;

- Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật; Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quy định tại điểm này;

- Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó.

- Cá nhân không có đăng ký thường trú trên địa bàn xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị.

Điều 5. Các hành vi bị nghiêm cấm của người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, cá nhân, tổ chức khác

- Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham dự phiên đấu giá;

- Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để dìm giá, nâng giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

- Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại phiên đấu giá;

- Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

- Nhận ủy quyền tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá khác đối với tài sản mà mình cũng là người tham gia đấu giá tài sản đó; nhận ủy quyền tham gia đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản;

- Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

- Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan.

Điều 6. Thời gian, địa điểm thực hiện các thủ tục đấu giá

1. Thời gian bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá tại trụ sở Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Trị: Từ 07 giờ 30 phút ngày 13/10/2026 đến 16 giờ 30 phút ngày 28/10/2026 (Thực hiện trong giờ hành chính các ngày làm việc).

2. Thời gian nhận phiếu trả giá của người tham gia đấu giá tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Trị: Từ 07 giờ 30 phút ngày 26/10/2026 đến 16 giờ 30 phút ngày 28/10/2026 (Thực hiện trong giờ hành chính các ngày làm việc).

3. Thời gian bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá và nhận phiếu trả giá của người tham gia đấu giá tại Nhà văn hóa thôn Hiển Lộc, xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị: Từ 07 giờ 30 phút ngày 26/10/2026 đến 16 giờ 30 phút ngày 28/10/2026 (Thực hiện trong giờ hành chính các ngày làm việc).

4. Thời gian nộp tiền đặt trước: Từ 07 giờ 30 phút ngày 13/10/2026 đến 16 giờ 30 phút ngày 28/10/2026 vào tài khoản của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Trị, số tài khoản: 1057366666 mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Bình.

5. Thời gian, địa điểm xem tài sản: Từ ngày 19/10/2026 đến ngày 21/10/2026 tại vị trí thửa đất đưa ra đấu giá. Khách hàng có nhu cầu liên hệ với Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản (trước ngày 19/10/2026) để sắp xếp, bố trí thời gian đi xem tài sản (Thực hiện trong giờ hành chính các ngày làm việc).

6. Thời gian và địa điểm tổ chức buổi công bố giá đã trả: Vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 31/10/2026 tại Nhà văn hóa thôn Hiển Lộc, xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị.

Điều 7. Hình thức, phương thức đấu giá, bước giá được áp dụng khi thực hiện cuộc đấu giá, cách thức đấu giá

1. Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng hình thức bỏ phiếu gián tiếp (01 lần).

2. Phương thức đấu giá: Đấu giá theo phương thức trả giá lên.

3. Bước giá: Cuộc đấu giá không áp dụng bước giá.

Trường hợp tại buổi công bố giá có từ 02 người trở lên cùng trả giá cao nhất và hợp lệ thì đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất để chọn ra người trúng đấu giá. Việc tổ chức đấu giá tiếp này cũng không áp dụng bước giá và thực hiện đấu giá bằng hình thức: Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại phiên đấu giá (bỏ phiếu 01 vòng duy nhất).

4. Cách thức đấu giá: Số tiền trả giá phải từ giá khởi điểm trở lên.

Giá trả là giá thuê cho toàn bộ thời hạn thuê 10 năm. Người trúng đấu giá thực hiện thanh toán tiền thuê hằng năm, với mức tiền thuê mỗi năm được xác định bằng tổng số tiền trúng đấu giá chia cho 10 năm. Phần tiền đặt trước này được khấu trừ trực tiếp vào tiền thuê đất phải nộp của năm thứ nhất. Trường hợp số tiền đặt trước của người trúng đấu giá lớn hơn số tiền thuê phải nộp của năm thứ nhất, phần tiền chênh lệch còn lại sẽ tiếp tục được khấu trừ vào số tiền thuê phải nộp của năm thứ hai (và các năm tiếp theo, nếu có) cho đến khi khấu trừ hết.

- Khi đăng ký tham gia đấu giá, người tham gia đấu giá được phát phiếu trả giá; hướng dẫn về cách ghi phiếu, thời hạn nhận phiếu trả giá của người tham gia đấu giá và buổi công bố giá đã trả; đấu giá viên Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Trị giới thiệu tài sản đấu giá, nhắc lại giá khởi điểm, trả lời câu hỏi của người tham gia đấu giá và các nội dung khác theo Quy chế cuộc đấu giá.

- Tại thời điểm bỏ phiếu trả giá vào thùng phiếu, người tham gia đấu giá phải hoàn tất các thủ tục đăng ký, nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá, tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá và tiền đặt trước.

- Người tham gia đấu giá trực tiếp ghi và chịu trách nhiệm đối với các nội dung trong phiếu đăng ký tham gia đấu giá, phong bì đựng phiếu trả giá và phiếu trả giá. Phiếu trả giá phải được bỏ vào phong bì bên trong có giấy tráng kim loại màu bạc hoặc chất liệu bảo mật khác, dán kín và ký niêm phong tại các mép của phong bì đựng phiếu, nộp trực tiếp cho Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Trị để được bỏ vào thùng phiếu. Người tham gia đấu giá được Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Trị cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ có xác nhận của người tiếp nhận hồ sơ về việc đã bỏ phiếu trả giá vào thùng đựng phiếu.

5. Quy định Phiếu trả giá hợp lệ và Phiếu trả giá không hợp lệ:

a) Phiếu trả giá hợp lệ là những phiếu đáp ứng đủ các điều kiện:

- Về hình thức: Do Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Trị phát hành, có dấu treo của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Trị trên phiếu; phải được bỏ trong phong bì, có chữ ký của người trả giá tại mép dán của phong bì đựng phiếu; không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc rách nát; mỗi phong bì đựng phiếu chỉ được bỏ một phiếu trả giá.

- Về nội dung:

+ Phải ghi đầy đủ, chính xác các nội dung trên phong bì đựng phiếu và phiếu trả giá, có chữ ký và họ tên của người trả giá, thông tin và chữ ký của người trả giá trong phiếu phải trùng với các thông tin và chữ ký của người trả giá ngoài phong bì đựng phiếu và trong phiếu đăng ký tham gia đấu giá.

+ Chỉ được trả 01 mức giá duy nhất/01 phiếu trả giá. Chỉ viết cùng một màu mực, không dùng mực màu đỏ. Số tiền ghi trong phiếu (giá trả) phải từ giá khởi điểm trở lên, được ghi rõ ràng bằng số và bằng chữ, không sai lệch giữa bằng số và bằng chữ.

+ Số tiền đặt trước đã nộp phải tương ứng với tài sản ghi trên phiếu trả giá.

b) Phiếu trả giá không hợp lệ bao gồm:

- Là phiếu không đảm bảo một trong các điều kiện của phiếu trả giá hợp lệ nêu trên.

- Trường hợp người tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước và tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá chỉ đủ cho 01 tài sản hoặc một số tài sản, không đủ cho tất cả các tài sản đã bỏ phiếu trả giá thì chỉ được công nhận là phiếu trả giá hợp lệ cho số tài sản tương ứng đã nộp đủ tiền đặt trước và tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá theo thứ tự công bố kết quả từng tài sản của đấu giá viên.

- Cá nhân đăng ký tham gia đấu giá chỉ được bỏ một phiếu trả giá cho một tài sản đăng ký. Trường hợp bỏ hai phiếu trả giá trở lên cho cùng một tài sản thì tất cả các phiếu trả giá đó đều không hợp lệ.

- Phong bì đựng phiếu trả giá không có phiếu trả giá bên trong.

- Các trường hợp phong bì đựng phiếu trả giá được xác định là không hợp lệ và không được xem xét kết quả trả giá:

+ Không điền đầy đủ các thông tin trên phong bì đựng phiếu trả giá.

+ Không có các chữ ký của người trả giá tại mép dán của phong bì đựng phiếu trả giá.

+ Phong bì đựng phiếu trả giá của người đã đăng ký tham gia đấu giá, trả giá nhưng không tham dự phiên đấu giá hoặc đến chậm thời gian quy định.

+ Phong bì đựng phiếu trả giá của người tham gia đấu giá chưa nộp hoặc nộp không đủ tiền đặt trước và tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá cho tài sản đăng ký.

6. Thực hiện niêm phong thùng đựng phiếu trả giá và niêm phong kết thúc việc bỏ phiếu trả giá:

a) Thực hiện niêm phong thùng đựng phiếu trả giá:

- Thời gian: Thực hiện trước thời hạn bắt đầu nhận phiếu trả giá của người tham gia đấu giá ít nhất 01 ngày.

- Số lượng: Thực hiện niêm phong 02 thùng đựng phiếu:

+ Thùng đựng phiếu trả giá số 01 được sử dụng để nhận phiếu trả giá của người tham gia đấu giá tại trụ sở Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Trị.

+ Thùng đựng phiếu trả giá số 02 được sử dụng để nhận phiếu trả giá của người tham gia đấu giá tại Nhà văn hóa thôn Hiển Lộc, xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị.

- Thùng đựng phiếu trả giá được sử dụng trong đấu giá được niêm phong theo đúng quy định.

+ Thành phần tham gia niêm phong thùng đựng phiếu trả giá gồm đại diện: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Trị; Phòng Kinh tế xã Ninh Châu; Văn phòng HĐND và UBND xã Ninh Châu.

+ Giấy niêm phong: Giấy niêm phong phải được đóng dấu của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Trị, có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

+ Thùng đựng phiếu trả giá được dán giấy niêm phong vào nắp thùng đựng phiếu và ổ khóa.

+ Chìa khoá thùng đựng phiếu được để trong phong bì được dán giấy niêm phong ở miệng của phong bì.

- Việc niêm phong thùng đựng phiếu được lập thành biên bản có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

b) Thực hiện niêm phong kết thúc việc bỏ phiếu trả giá:

- Đến thời điểm kết thúc thời hạn nhận phiếu trả giá của người tham gia đấu giá, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản cùng các thành phần mời tham gia và ít nhất một người tham gia đấu giá đã bỏ phiếu trả giá (nếu có) cùng tham gia niêm phong thùng phiếu để xác nhận kết thúc việc bỏ phiếu trả giá. Thành phần tham gia niêm phong kết thúc việc bỏ phiếu trả giá gồm đại diện: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Trị, Phòng Kinh tế xã Ninh Châu; Văn phòng HĐND và UBND xã Ninh Châu. Những người tham gia đấu giá đã bỏ phiếu trả giá được quyền tham dự để giám sát việc niêm phong đóng thùng phiếu khi hết thời hạn

nhận phiếu trả giá của người tham gia đấu giá. Trường hợp hết thời hạn nhận phiếu trả giá của người tham gia đấu giá mà không có người nào đăng ký tham gia đấu giá thì Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản và các thành phần mời tham gia không niêm phong kết thúc việc bỏ phiếu.

- Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Trị; Phòng Kinh tế xã Ninh Châu; Văn phòng HĐND và UBND xã Ninh Châu tiến hành lập biên bản chốt số lượng người đăng ký và số lượng hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá, được lưu giữ tại Phòng Kinh tế xã Ninh Châu và Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Trị.

7. Buổi công bố giá đã trả:

- Đối tượng được tham gia buổi công bố giá đã trả: Lãnh đạo, đấu giá viên và các thành viên tổ giúp việc Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Trị, đại diện Phòng Kinh tế xã Ninh Châu, cùng các thành phần mời tham gia và những người có Phiếu xác nhận đã bỏ phiếu của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Trị.

- Tại buổi công bố giá đã trả của người tham gia đấu giá, đấu giá viên điều hành buổi công bố giá giới thiệu bản thân, người giúp việc; công bố danh sách người tham gia đấu giá và điểm danh để xác định người tham gia đấu giá; đọc Quy chế cuộc đấu giá; Phát số cho người tham gia đấu giá; Nhắc lại yêu cầu đối với phiếu trả giá hợp lệ, phiếu trả giá không hợp lệ.

- Đấu giá viên điều hành buổi công bố giá mời đại diện Phòng Kinh tế xã Ninh Châu, các khách mời tham dự và ít nhất một người tham gia đấu giá giám sát về sự nguyên vẹn của thùng phiếu. Nếu không còn ý kiến nào khác về kết quả giám sát thì đấu giá viên tiến hành mở niêm phong của thùng phiếu. Việc mở niêm phong phải được lập thành biên bản.

- Đấu giá viên điều hành buổi công bố giá mời đại diện Phòng Kinh tế xã Ninh Châu, các khách mời tham dự và ít nhất một người tham gia đấu giá giám sát về sự nguyên vẹn của từng phong bì đựng phiếu trả giá; tiến hành mở từng phong bì đựng phiếu trả giá, trừ phong bì đựng phiếu trả giá của người không tham gia buổi công bố giá, phân loại phiếu trả giá tương ứng với từng tài sản.

- Đấu giá viên giới thiệu tài sản đấu giá, nhắc lại mức giá khởi điểm, số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, công bố giá trả cao nhất của từng tài sản với sự giám sát của đại diện Phòng Kinh tế xã Ninh Châu, các khách mời tham dự và ít nhất một người tham gia đấu giá; Đấu giá viên điều hành buổi công bố giá công bố theo thứ tự phụ lục tại Quy chế cuộc đấu giá. Đấu giá viên công bố người có phiếu trả giá cao nhất là người trúng đấu giá.

- Trong trường hợp tài sản có từ hai người trở lên cùng trả giá cao nhất và hợp lệ thì ngay sau khi công bố các phiếu trả giá cao nhất và hợp lệ đối với tài sản đó, đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất để

chọn ra người trúng đấu giá. Việc tổ chức đấu giá tiếp này không áp dụng bước giá và thực hiện đấu giá bằng hình thức: Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại phiên đấu giá (bỏ phiếu 01 vòng duy nhất), giá khởi điểm để đấu giá tiếp là giá cao nhất đã trả. Nếu trong số những người có giá trả cao nhất có người tiếp tục trả giá thì đấu giá viên tổ chức cho người đó trả giá; đấu giá viên công bố người đó là người trúng đấu giá nếu người đó có giá trả cao hơn. Nếu tất cả người có giá trả cao nhất không đồng ý đấu giá tiếp thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá. Trường hợp khi tổ chức đấu giá tiếp, nếu tất cả các phiếu đều không hợp lệ hoặc có từ hai phiếu trở lên cùng trả mức giá cao nhất thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá. Đấu giá viên công bố người bốc trúng thăm trúng đấu giá là người trúng đấu giá.

- Trường hợp trong quá trình đấu giá, nếu có tình huống phát sinh ngoài các quy định trên thì đấu giá viên tham khảo ý kiến của đại diện Phòng Kinh tế xã Ninh Châu tại buổi công bố giá để xử lý các tình huống phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Diễn biến của buổi công bố giá phải được ghi vào biên bản đấu giá. Biên bản đấu giá phải được lập tại buổi công bố giá và có chữ ký của đấu giá viên điều hành buổi công bố giá, người ghi biên bản, người trúng đấu giá, người có tài sản đấu giá, đại diện của những người tham gia đấu giá. Biên bản đấu giá được đóng dấu của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Trị.

- Người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá được coi như không chấp nhận mua tài sản đấu giá.

Điều 8. Rút lại giá đã trả

Tại buổi công bố giá đã trả, nếu người đã trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trước khi đấu giá viên công bố người trúng đấu giá thì phiên đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ giá của người trả giá liền kề. Đấu giá viên quyết định hình thức đấu giá trực tiếp bằng lời nói hoặc đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp.

Người rút lại giá đã trả bị truất quyền tham gia phiên đấu giá.

Điều 9. Từ chối kết quả trúng đấu giá

Sau khi đấu giá viên điều hành phiên đấu giá đã công bố người trúng đấu giá mà tại phiên đấu giá người này từ chối kết quả trúng đấu giá thì người trả giá liền kề là người trúng đấu giá, nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá và người trả giá liền kề chấp nhận mua tài sản đấu giá.

Trường hợp giá liền kề cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá hoặc người trả giá liền kề không chấp nhận mua tài sản đấu giá thì cuộc đấu giá không thành.

Điều 10. Các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá

1. Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham dự phiên đấu giá;

2. Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để dìm giá, nâng giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

3. Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại phiên đấu giá;

4. Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

5. Nhận ủy quyền tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá khác đối với tài sản mà mình cũng là người tham gia đấu giá tài sản đó; nhận ủy quyền tham gia đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản;

6. Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

7. Rút lại giá đã trả quy định tại Điều 8 Quy chế này.

8. Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan.

Đối với các trường hợp vi phạm trong phòng đấu giá, người điều hành có quyền tạm dừng phiên đấu giá để lập biên bản xử lý vi phạm và mời người vi phạm rời khỏi phòng đấu giá.

Điều 11. Các trường hợp không được nhận lại tiền đặt trước

Người tham gia đấu giá không được nhận lại tiền đặt trước trong các trường hợp sau:

1. Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham dự buổi công bố giá đã trả mà không thuộc trường hợp bất khả kháng;

2. Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại Điều 10 của Quy chế này;

3. Rút lại giá đã trả theo quy định tại Điều 8 của Quy chế này;

4. Từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 7 Điều 7 của Quy chế này;

5. Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 9 của Quy chế này.

6. Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan.

Điều 12. Đấu giá trong trường hợp thửa đất chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia buổi công bố giá đã trả

1. Điều kiện tổ chức đấu giá: Phiên đấu giá được tổ chức khi tài sản có ít nhất từ 02 (hai) phiếu đăng ký tham gia đấu giá trở lên và đáp ứng đủ các điều kiện tham gia đấu giá.

2. Khi đã hết thời hạn đăng ký tham gia mà tài sản đăng ký chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá hoặc có nhiều người đăng ký tham gia đấu giá

nhưng chỉ có một người tham dự phiên đấu giá hoặc có nhiều người tham dự phiên đấu giá nhưng chỉ có một người trả giá hợp lệ hoặc có nhiều người trả giá nhưng chỉ có một người trả giá cao nhất hợp lệ và ít nhất bằng giá khởi điểm thì Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản không tổ chức đấu giá tài sản đó, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản trả tiền đặt trước cho người đăng ký tham gia đấu giá và lập biên bản gửi Phòng Kinh tế xã Ninh Châu.

Điều 13. Các trường hợp đấu giá không thành

1. Đã hết thời hạn đăng ký mà không có người đăng ký tham gia đấu giá;

2. Tất cả những người đã đăng ký tham gia đấu giá hợp lệ nhưng không tham dự phiên đấu giá;

3. Tại phiên đấu giá không có người trả giá hoặc không có người chấp nhận giá;

4. Giá trả cao nhất mà vẫn thấp hơn giá khởi điểm trong trường hợp không công khai giá khởi điểm và phiên đấu giá được thực hiện theo phương thức trả giá lên;

5. Người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật đấu giá tài sản;

6. Người đã trả giá rút lại giá đã trả, người đã chấp nhận giá rút lại giá đã chấp nhận theo quy định tại Điều 50 của Luật đấu giá tài sản mà không có người trả giá tiếp;

7. Trường hợp từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 của Luật đấu giá tài sản;

8. Đã hết thời hạn đăng ký mà chỉ có 01 người đăng ký tham gia đấu giá;

9. Có nhiều người đăng ký tham gia đấu giá nhưng chỉ có một người tham dự phiên đấu giá hoặc có nhiều người tham dự phiên đấu giá nhưng chỉ có một người trả giá hợp lệ hoặc có nhiều người trả giá nhưng chỉ có một người trả giá cao nhất hợp lệ và ít nhất bằng giá khởi điểm.

Điều 14. Phê duyệt công nhận kết quả đấu giá; nộp tiền sử dụng đất.

1. Phê duyệt kết quả đấu giá: Căn cứ Biên bản đấu giá thành, Phòng Kinh tế lập hồ sơ trình Chủ tịch UBND xã ban hành quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá thuê quyền sử dụng đất.

Chủ tịch UBND xã ban hành quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá thuê quyền sử dụng đất công ích đã đấu giá thành công để gửi cho Phòng Kinh tế và người trúng đấu giá để làm cơ sở cho việc lập hồ sơ thuê đất theo quy định hiện hành.

2. Nộp tiền thuê quyền sử dụng đất sau khi có Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá thuê quyền sử dụng đất.

- Người trúng đấu giá thuê quyền sử dụng đất có trách nhiệm nộp đủ tiền 01 năm thuê đất theo đơn giá đã trúng trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có thông báo nộp tiền hoặc quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá, nộp tiền vào ngân sách xã bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản trước khi nhận đất. Các năm tiếp theo trong chu kỳ thuê, người thuê đất có trách nhiệm nộp tiền thuê đất trước ngày **30 tháng 9 hàng năm** (Thời gian cụ thể hàng năm theo Thông báo, kế hoạch thu của UBND xã; dự kiến thu từ tháng 6 đến tháng 9 hàng năm).

- Sử dụng đúng mục đích sử dụng đất đã được UBND xã quy định, bảo đảm các cột mốc và diện tích được giao cho thuê.

- Hoàn thành các thủ tục hồ sơ liên quan đến việc thuê đất theo đúng quy định.

- Người trúng đấu giá thuê quyền sử dụng đất có quyền lợi được cung cấp các hồ sơ liên quan đến khu đất đã được thuê sau khi hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

- Được làm các thủ tục nhận đất, hợp đồng thuê đất theo đúng quy định.

- Được hưởng các quyền lợi của người sử dụng đất thuê theo quy định của Luật Đất đai.

Điều 15. Giao đất và ký hợp đồng thuê quyền sử dụng đất.

- Ngay sau khi cuộc đấu giá kết thúc, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản có trách nhiệm bàn giao Biên bản đấu giá thành và hồ sơ liên quan cho Phòng Kinh tế. Công chức Phòng Kinh tế kiểm tra, thẩm định hồ sơ để tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ban hành Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo đúng quy định pháp luật.

- Sau khi Chủ tịch UBND xã ban hành Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá, bộ phận Tài chính - Kế toán có trách nhiệm đối chiếu số liệu, khấu trừ tiền đặt trước (20%) đã nộp, soạn thảo Thông báo nộp tiền chi tiết cho từng cá nhân trúng đấu giá trình Chủ tịch UBND xã ký ban hành. Thông báo nộp tiền phải ghi rõ: Số tiền còn lại phải nộp của năm đầu tiên, thời hạn nộp tiền (không quá 30 ngày kể từ ngày thông báo của UBND xã) và thông tin tài khoản Kho bạc Nhà nước của UBND xã để người dân thực hiện.

- Căn cứ Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá và Thông báo nộp tiền, người trúng đấu giá có trách nhiệm nộp đầy đủ tiền thuê đất năm đầu tiên cùng các khoản phí, lệ phí khác (nếu có) vào tài khoản Kho bạc Nhà nước của UBND xã theo đúng thời gian quy định.

- Sau khi đã nhận được chứng từ nộp đủ tiền trúng đấu giá thuê quyền sử dụng đất của người trúng đấu giá, Phòng Kinh tế có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch UBND xã ký kết hợp đồng với người trúng đấu giá thuê đất; công chức phụ

trách các thôn (nơi có đất) của phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp Trưởng thôn, đơn vị trích đo tổ chức bàn giao đất trên thực địa theo đúng quy định.

Điều 16. Trách nhiệm về giá trị, chất lượng của tài sản đấu giá

Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Trị không chịu trách nhiệm về giá trị, chất lượng của tài sản đấu giá, trừ trường hợp Trung tâm không thông báo đầy đủ, chính xác cho người tham gia đấu giá những thông tin cần thiết có liên quan đến giá trị, chất lượng của tài sản đấu giá theo hợp đồng đã ký kết.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

Quy chế này làm cơ sở để Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Trị, các tổ chức, cá nhân có liên quan và những người tham gia đấu giá thực hiện trong việc đấu giá tài sản là: Đấu giá cho thuê đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích tại xã Ninh Châu. Vị trí: Quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích được đưa ra đấu giá cho thuê tại xã Ninh Châu là: khu vực Duy Ninh (cũ), cụ thể: Các thửa đất đấu giá cho thuê sử dụng vào mục đích công ích tại xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị thuộc thôn Tả Phan, Duy Ninh, Hiển Vinh, Hiển Lộc.

Ngoài các quy định tại Quy chế này, người tham gia đấu giá phải thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Trị để xem xét, giải quyết./.

SỞ TƯ PHÁP QUẢNG TRỊ
TRUNG TÂM DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

Các thửa đất đấu giá cho thuê sử dụng vào mục đích công ích tại xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị thuộc thôn Tả Phan, Duy Ninh, Hiển Vinh, Hiển Lộc

(Kèm theo Quy chế cuộc đấu giá ngày 12/10/2026)

TT	Thửa số	Tờ bản đồ số	Diện tích (m^2)	Mục đích sử dụng	Giá theo NQ số 12/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025; QĐ số 46/2026/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 (đồng/m2/năm)	Đơn giá (đồng/năm)	Giá khởi điểm (đồng) (10 năm)	Tiền đặt trước (đồng) (10 năm)	Tiền mua hồ sơ mời TGĐG (đồng)
1. Gói 01: Gồm 02 thửa Khu đất vùng Bại - thôn Tả Phan			**29.148,9**				**67.042.470**	**13.408.494**	**200.000**
1	289	83	17.139,2	MNC	230	3.942.016	39.420.160		
2	34	90	12.009,7	MNC	230	2.762.231	27.622.310		
2. Gói 2: Gồm 02 thửa Khu đất vùng Bại - thôn Tả Phan			**13.808,2**				**31.758.860**	**6.351.772**	**200.000**
1	41	84	13.588,6	NTS	230	3.125.378	31.253.780		
2	61	84	219,6	NTS	230	50.508	505.080		
3. Gói 03: Gồm 02 thửa Khu đất vùng Bại - thôn Tả Phan			**10.496,9**				**26.767.095**	**5.353.419**	**200.000**
1	65	84	4.507,4	LUC	255	1.149.387	11.493.870		
2	85	84	5.989,5	LUC	255	1.527.323	15.273.225		
4. Gói 04: Gồm 02 thửa Khu đất vùng Bại - thôn Tả Phan			**4.515,5**				**11.514.525**	**2.302.905**	**200.000**
1	97	84	1.881,8	LUC	255	479.859	4.798.590		
2	110	84	2.633,7	LUC	255	671.594	6.715.935		
5. Gói 05: Gồm 02 thửa Khu đất vùng Bại - thôn Tả Phan			**968,9**				**2.228.470**	**445.694**	**200.000**
1	135	84	766,5	NTS	230	176.295	1.762.950		
2	136	84	202,4	NTS	230	46.552	465.520		

TT	Thửa số	Tờ bản đồ số	Diện tích (m^2)	Mục đích sử dụng	Giá theo NQ số 12/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025; QĐ số 46/2026/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 (đồng/m2/năm)	Đơn giá (đồng/năm)	Giá khởi điểm (đồng) (10 năm)	Tiền đặt trước (đồng) (10 năm)	Tiền mua hồ sơ mời TGĐG (đồng)
6. Gói 06: Gồm 03 thửa Khu đất vùng Bại - thôn Tả Phan			**1.727,3**				**4.107.615**	**821.523**	**200.000**
1	239	84	384,1	LUC	255	97.946	979.455		
2	240	84	155,2	LUC	255	39.576	395.760		
3	295	84	1.188,0	NTS	230	273.240	2.732.400		
7. Gói 07: Gồm 03 thửa Khu đất vùng Bại - thôn Tả Phan			**3.764,7**				**9.115.960**	**1.823.192**	**200.000**
1	363	84	442,9	LUC	255	112.940	1.129.395		
2	364	84	1.385,7	LUC	255	353.354	3.533.535		
3	366	84	1.936,1	NTS	230	445.303	4.453.030		
8. Gói 08: Gồm 02 thửa Khu đất vùng Bệ - thôn Tả Phan			**5.010,4**				**12.776.520**	**2.555.304**	**200.000**
1	51	89	4.211,7	LUC	255	1.073.984	10.739.835		
2	55	89	798,7	LUC	255	203.669	2.036.685		
9. Gói 09: Gồm 02 thửa Khu đất vùng Bệ - thôn Hiển Lộc			**4.310,9**				**9.915.070**	**1.983.014**	**200.000**
1	625	90	3.101,1	MNC	230	713.253	7.132.530		
2	709	90	1.209,8	MNC	230	278.254	2.782.540		
10. Gói 10: Gồm 08 thửa Khu đất vùng Bệ - thôn Duy Ninh			**8.443,3**				**21.530.415**	**4.306.083**	**200.000**
1	719	90	547,8	LUC	255	139.689	1.396.890		
2	720	90	522,6	LUC	255	133.263	1.332.630		
3	722	90	673,6	LUC	255	171.768	1.717.680		
4	723	90	987,2	LUC	255	251.736	2.517.360		

TT	Thửa số	Tờ bản đồ số	Diện tích (m^2)	Mục đích sử dụng	Giá theo NQ số 12/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025; QĐ số 46/2026/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 (đồng/m2/năm)	Đơn giá (đồng/năm)	Giá khởi điểm (đồng) (10 năm)	Tiền đặt trước (đồng) (10 năm)	Tiền mua hồ sơ mời TGĐG (đồng)
5	779	90	1.285,2	LUC	255	327.726	3.277.260		
6	780	90	215,9	LUC	255	55.055	550.545		
7	783	90	170,6	LUC	255	43.503	435.030		
8	669	90	4.040,4	LUC	255	1.030.302	10.303.020		
11. Gói 11: Gồm 06 thửa Khu đất Cồn 1 - thôn Hiển Lộc			**7.401,0**				**17.322.925**	**3.464.585**	**200.000**
1	841	90	997,3	MNC	230	229.379	2.293.790		
2	842	90	232,5	MNC	230	53.475	534.750		
3	788	90	3.359,4	NTS	230	772.662	7.726.620		
4	8	98	1.609,3	NTS	230	370.139	3.701.390		
5	20	98	103,7	LUC	255	26.444	264.435		
6	21	98	1.098,8	LUC	255	280.194	2.801.940		
12. Gói 12: Gồm 03 thửa Khu đất Cồn 1 - thôn Hiển Lộc			**4.856,1**				**11.413.580**	**2.282.716**	**200.000**
1	60	98	978,2	LUC	255	249.441	2.494.410		
2	58	98	1.615,5	MNC	230	371.565	3.715.650		
3	59	98	2.262,4	MNC	230	520.352	5.203.520		
13. Gói 13: Gồm 03 thửa Khu đất Cồn 1 - thôn Hiển Lộc			**6.110,8**				**14.359.365**	**2.871.873**	**200.000**
1	105	98	1.594,6	MNC	230	366.758	3.667.580		
2	106	98	3.298,1	MNC	230	758.563	7.585.630		
3	107	98	1.218,1	LUC	255	310.616	3.106.155		

TT	Thửa số	Tờ bản đồ số	Diện tích (m^2)	Mục đích sử dụng	Giá theo NQ số 12/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025; QĐ số 46/2026/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 (đồng/m2/năm)	Đơn giá (đồng/năm)	Giá khởi điểm (đồng) (10 năm)	Tiền đặt trước (đồng) (10 năm)	Tiền mua hồ sơ mời TGĐG (đồng)
14. Gói 14: Gồm 05 thửa Khu đất Cồn 1 - thôn Hiển Lộc			**8.471,1**				**19.483.530**	**3.896.706**	**200.000**
1	128	98	1.211,8	MNC	230	278.714	2.787.140		
2	130	98	1.022,1	MNC	230	235.083	2.350.830		
3	167	98	4.746,2	MNC	230	1.091.626	10.916.260		
4	168	98	1.136,2	MNC	230	261.326	2.613.260		
5	169	98	354,8	MNC	230	81.604	816.040		
15. Gói 15: Gồm 04 thửa Khu đất thôn Hiển Lộc			**4.592,1**				**10.561.830**	**2.112.366**	**200.000**
1	143	99	674,3	MNC	230	155.089	1.550.890		
2	144	99	396,7	MNC	230	91.241	912.410		
3	188	99	1.665,8	MNC	230	383.134	3.831.340		
4	676	99	1.855,3	MNC	230	426.719	4.267.190		
16. Gói 16: Gồm 02 thửa Khu vực Bàu Nội thôn Duy Ninh (Trung Quán cũ)			**34.350,7**				**79.006.610**	**15.801.322**	**200.000**
1	57-1	98	27.728,0	MNC	230	6.377.440	63.774.400		
2	57-2	98	6.622,7	MNC	230	1.523.221	15.232.210		
17. Gói 17: Gồm 04 thửa Khu đất Đồng Lườn - thôn Trung Quán			**20.831,5**				**53.120.325**	**10.624.065**	**200.000**
1	268	98	3.199,6	LUC	255	815.898	8.158.980		
2	292	98	5.237,9	LUC	255	1.335.665	13.356.645		
3	326	98	7.230,2	LUC	255	1.843.701	18.437.010		
4	351	98	5.163,8	LUC	255	1.316.769	13.167.690		

TT	Thửa số	Tờ bản đồ số	Diện tích (m^2)	Mục đích sử dụng	Giá theo NQ số 12/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025; QĐ số 46/2026/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 (đồng/m2/năm)	Đơn giá (đồng/năm)	Giá khởi điểm (đồng) (10 năm)	Tiền đặt trước (đồng) (10 năm)	Tiền mua hồ sơ mời TGĐG (đồng)
18. Gói 18: Gồm 02 thửa Khu đất Đồng Sở Sen - thôn Duy Ninh			**1.912,9**				**4.877.895**	**975.579**	**200.000**
1	456	98	1.244,6	LUC	255	317.373	3.173.730		
2	486	98	668,3	LUC	255	170.417	1.704.165		
19. Gói 19: Gồm 02 thửa Khu đất Đồng Quỵnh - thôn Hiển Lộc			**4.833,3**				**11.116.590**	**2.223.318**	**200.000**
1	1068	91	1.024,9	MNC	230	235.727	2.357.270		
2	35	99	3.808,4	MNC	230	875.932	8.759.320		
20. Gói 20: Gồm 07 thửa Khu đất Đồng nước mặn - thôn Hiển Vinh			**6.760,8**				**16.781.215**	**3.356.243**	**200.000**
1	1069	91	844,7	LUC	255	215.399	2.153.985		
2	1021	91	1.759,1	LUC	255	448.571	4.485.705		
3	1022	91	1.835,3	NTS	230	422.119	4.221.190		
4	21	99	1.112,7	LUC	255	283.739	2.837.385		
5	22	99	549,5	LUC	255	140.123	1.401.225		
6	23	99	158,3	LUC	255	40.367	403.665		
7	34	99	501,2	LUC	255	127.806	1.278.060		
21. Gói 21: Gồm 02 thửa Khu đất Rào Bạc - thôn Hiển Lộc			**9.145,8**				**21.035.340**	**4.207.068**	**200.000**
1	8	92	5.233,2	NTS	230	1.203.636	12.036.360		
2	24	92	3.912,6	NTS	230	899.898	8.998.980		

TT	Thửa số	Tờ bản đồ số	Diện tích (m^2)	Mục đích sử dụng	Giá theo NQ số 12/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025; QĐ số 46/2026/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 (đồng/m2/năm)	Đơn giá (đồng/năm)	Giá khởi điểm (đồng) (10 năm)	Tiền đặt trước (đồng) (10 năm)	Tiền mua hồ sơ mời TGĐG (đồng)
22. Gói 22: Gồm 02 thửa Khu đất Kề thế - thôn Hiển Vinh			**2.182,8**				**5.566.140**	**1.113.228**	**200.000**
1	296	92	827,4	LUC	255	210.987	2.109.870		
2	478	92	1.355,4	LUC	255	345.627	3.456.270		
23. Gói 23: Gồm 08 thửa Khu đất Đồng Mụ Phùng - thôn Duy Ninh			**3.603,1**				**9.187.905**	**1.837.581**	**200.000**
1	38	97	526,2	LUC	255	134.181	1.341.810		
2	39	97	289,9	LUC	255	73.925	739.245		
3	40	97	188,7	LUC	255	48.119	481.185		
4	47	97	426,9	LUC	255	108.860	1.088.595		
5	50	97	156,0	LUC	255	39.780	397.800		
6	51	97	542,3	LUC	255	138.287	1.382.865		
7	52	97	309,2	LUC	255	78.846	788.460		
8	53	97	1.163,9	LUC	255	296.795	2.967.945		
24. Gói 24: Gồm 04 thửa Khu đất Đồng Địu Mụi - thôn Duy Ninh			**2.205,1**				**5.623.005**	**1.124.601**	**200.000**
1	233	97	892,7	LUC	255	227.639	2.276.385		
2	248	97	536,3	LUC	255	136.757	1.367.565		
3	249	97	266,5	LUC	255	67.958	679.575		
4	250	97	509,6	LUC	255	129.948	1.299.480		

TT	Thửa số	Tờ bản đồ số	Diện tích (m^2)	Mục đích sử dụng	Giá theo NQ số 12/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025; QĐ số 46/2026/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 (đồng/m2/năm)	Đơn giá (đồng/năm)	Giá khởi điểm (đồng) (10 năm)	Tiền đặt trước (đồng) (10 năm)	Tiền mua hồ sơ mời TGĐG (đồng)
25. Gói 25: Gồm 04 thửa Khu đất Lò ngói - thôn Duy Ninh			**3.435,8**				**8.457.590**	**1.691.518**	**200.000**
1	241	97	286,5	MNC	230	65.895	658.950		
2	293	97	928,3	MNC	230	213.509	2.135.090		
3	294	97	2.140,0	LUC	255	545.700	5.457.000		
4	295	97	81,0	LUC	255	20.655	206.550		
26. Gói 26: Gồm 02 thửa Khu đất thôn Hiển Vinh			**7.148,7**				**16.442.010**	**3.288.402**	**200.000**
1	80	99	6.083,9	MNC	230	1.399.297	13.992.970		
2	114	99	1.064,8	MNC	230	244.904	2.449.040		
27. Gói 27: Gồm 06 thửa Khu đất vùng Cồn - thôn Hiển Vinh			**10.421,4**				**26.018.395**	**5.203.679**	**200.000**
1	439	100	2.224,7	NTS	230	511.681	5.116.810		
2	453	100	244,1	LUC	255	62.246	622.455		
3	454	100	3.348,2	LUC	255	853.791	8.537.910		
4	458	100	1.649,0	LUC	255	420.495	4.204.950		
5	459	100	1.559,7	LUC	255	397.724	3.977.235		
6	476	100	1.395,7	LUC	255	355.904	3.559.035		
28. Gói 28: Gồm 01 thửa Thửa đất riêng lẻ			**14.318,1**				**32.931.630**	**6.586.326**	**200.000**
1	1	84	14.318,1	NTS	230	3.293.163	32.931.630		

TT	Thửa số	Tờ bản đồ số	Diện tích (m^2)	Mục đích sử dụng	Giá theo NQ số 12/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025; QĐ số 46/2026/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 (đồng/m2/năm)	Đơn giá (đồng/năm)	Giá khởi điểm (đồng) (10 năm)	Tiền đặt trước (đồng) (10 năm)	Tiền mua hồ sơ mời TGĐG (đồng)
29. Gói 29: Gồm 01 thửa Thửa đất riêng lẻ			**5.384,5**				**12.384.350**	**2.476.870**	**200.000**
1	8	84	5.384,5	NTS	230	1.238.435	12.384.350		
30. Gói 30: Gồm 01 thửa Thửa đất riêng lẻ			**30.562,4**				**70.293.520**	**14.058.704**	**200.000**
1	42	84	30.562,4	NTS	230	7.029.352	70.293.520		
31. Gói 31: Gồm 01 thửa Thửa đất riêng lẻ			**3.773,6**				**8.679.280**	**1.735.856**	**200.000**
1	96	84	3.773,6	NTS	230	867.928	8.679.280		
32. Gói 32: Gồm 01 thửa Thửa đất riêng lẻ			**1.248,1**				**2.870.630**	**574.126**	**200.000**
1	367	84	1.248,1	NTS	230	287.063	2.870.630		
33. Gói 33: Gồm 01 thửa Thửa đất riêng lẻ			**11.176,2**				**28.499.310**	**5.699.862**	**200.000**
1	18	89	11.176,2	LUC	255	2.849.931	28.499.310		
34. Gói 34: Gồm 01 thửa Thửa đất riêng lẻ			**1.950,1**				**4.972.755**	**994.551**	**200.000**
1	52	89	1.950,1	LUC	255	497.276	4.972.755		
35. Gói 35: Gồm 01 thửa Thửa đất riêng lẻ			**12.734,2**				**32.472.210**	**6.494.442**	**200.000**
1	54	89	12.734,2	LUC	255	3.247.221	32.472.210		
36. Gói 36: Gồm 01 thửa Thửa đất riêng lẻ			**4.049,2**				**10.325.460**	**2.065.092**	**200.000**
1	68	89	4.049,2	LUC	255	1.032.546	10.325.460		

TT	Thửa số	Tờ bản đồ số	Diện tích (m^2)	Mục đích sử dụng	Giá theo NQ số 12/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025; QĐ số 46/2026/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 (đồng/m2/năm)	Đơn giá (đồng/năm)	Giá khởi điểm (đồng) (10 năm)	Tiền đặt trước (đồng) (10 năm)	Tiền mua hồ sơ mời TGĐG (đồng)
37. Gói 37: Gồm 01 thửa Thửa đất riêng lẻ			**7.775,0**				**19.826.250**	**3.965.250**	**200.000**
1	96	89	7.775,0	LUC	255	1.982.625	19.826.250		
38. Gói 38: Gồm 01 thửa Thửa đất riêng lẻ			**5.229,1**				**13.334.205**	**2.666.841**	**200.000**
1	117	89	5.229,1	LUC	255	1.333.421	13.334.205		
39. Gói 39: Gồm 01 thửa Thửa đất riêng lẻ			**2.122,1**				**5.411.355**	**1.082.271**	**200.000**
1	146	89	2.122,1	LUC	255	541.136	5.411.355		
40. Gói 40: Gồm 01 thửa Thửa đất riêng lẻ			**1.655,3**				**4.221.015**	**844.203**	**200.000**
1	624	98	1.655,3	LUC	255	422.102	4.221.015		
41. Gói 41: Gồm 01 thửa Thửa đất riêng lẻ			**912,0**				**2.325.600**	**465.120**	**200.000**
1	28	92	912,0	HNK	255	232.560	2.325.600		
42. Gói 42: Gồm 01 thửa Thửa đất riêng lẻ			**1.009,9**				**2.575.245**	**515.049**	**200.000**
1	42	91	1.009,9	LUC	255	257.525	2.575.245		
43. Gói 43: Gồm 01 thửa Thửa đất riêng lẻ			**889,3**				**2.267.715**	**453.543**	**200.000**
1	338	97	889,3	LUC	255	226.772	2.267.715		
44. Gói 44: Gồm 01 thửa Thửa đất riêng lẻ			**5.639,3**				**14.380.215**	**2.876.043**	**200.000**
1	325	99	5.639,3	LUC	255	1.438.022	14.380.215		

TT	Thửa số	Tờ bản đồ số	Diện tích (m^2)	Mục đích sử dụng	Giá theo NQ số 12/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025; QĐ số 46/2026/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 (đồng/m2/năm)	Đơn giá (đồng/năm)	Giá khởi điểm (đồng) (10 năm)	Tiền đặt trước (đồng) (10 năm)	Tiền mua hồ sơ mời TGĐG (đồng)
45. Gói 45: Gồm 01 thửa Thửa đất riêng lẻ			**1.880,7**				**4.325.610**	**865.122**	**200.000**
1	267	100	1.880,7	NTS	230	432.561	4.325.610		
46. Gói 46: Gồm 01 thửa Thửa đất riêng lẻ			**3.138,3**				**7.218.090**	**1.443.618**	**200.000**
1	333	100	3.138,3	NTS	230	721.809	7.218.090		
47. Gói 47: Gồm 01 thửa Thửa đất riêng lẻ			**12.386,5**				**28.488.950**	**5.697.790**	**200.000**
1	404	100	12.386,5	NTS	230	2.848.895	28.488.950		
Tổng cộng: 47 gói (114 thửa đất)			**348.291,9**				**834.934.645**		